

TỔNG CỤC HẢI QUAN
Số: 12/TCHQ-KTTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 2 năm 1996

TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12-TCHQ/KTTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 2 năm 1996

THÔNG TƯ

CỦA TỔNG CỤC HẢI QUAN SỐ 12 TCHQ/KTTT NGÀY 9 THÁNG 2 NĂM 1996
HƯỚNG DẪN TẠM THỜI THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 97/CP NGÀY 27 THÁNG 12
NĂM 1995 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT THUẾ TIÊU
THỤ ĐẶC BIỆT VÀ CÁC LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT
THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt đã được Quốc hội khoá IX kỳ họp 8 thông qua ngày 28-10-1995.

Căn cứ Nghị định số 97/CP ngày 27 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và các Luật sửa đổi, bổ sung, một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt.

Trong khi chờ Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 97/CP ngày 27-12-1995 của Chính phủ.

Tổng cục Hải quan hướng dẫn tạm thời thực hiện như sau:

I/ PHẠM VI ÁP DỤNG THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT:

1- Đối tượng tính thuế tiêu thu đặc biệt đối với các hàng hoá nhập khẩu:

a) Các hàng hoá nhập khẩu phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt:

- Thuốc lá điếu, xì gà

- Rượu các loại

- Bia các loại
- Pháo các loại (trừ pháo nổ)
- Xăng các loại, Napta (Naphtha), chế phẩm tái hợp (reformade Component) và các chế phẩm pha chế xăng
- Ô tô đến 24 chỗ ngồi (kể cả dạng SKD) và các loại xe ô tô, xe cộ khác thiết kế vừa chở người vừa chở hàng, xe lam.

b) Các mặt hàng tạm thời chưa thu thuế Tiêu thụ đặc biệt

- Mặt hàng pháo các loại (kể cả pháo hoa) là mặt hàng cấm nhập theo Chỉ thị số 406/TTg ngày 8-8-1994 của Chính phủ, phụ lục 1 kèm theo Quyết định 864/TTg ngày 30-12-1995 của Thủ tướng Chính phủ.

2- Đối tượng nộp thuế tiêu thụ đặc biệt

Các tổ chức, cá nhân, đoàn thể xã hội, các doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo Luật đầu tư nước ngoài (dưới đây gọi là cơ sở) thì khi nhập khẩu các mặt hàng thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt là đối tượng nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Trường hợp nhập khẩu uỷ thác thì đối tượng nhận uỷ thác là đối tượng nộp thuế tiêu thụ đặc biệt. Các cơ sở nhập khẩu các mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt tại cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu.

II/ CĂN CỨ TÍNH THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT ĐỐI CỚI HÀNG NHẬP KHẨU:

Số thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng nhập khẩu được tính bằng công thức sau:

Số thuế tiêu thụ Số lượng hàng Giá tính thuế Thuế

đặc biệt phải nộp = nhập khẩu x đơn vị x suất (%)

1- Số lượng hàng nhập khẩu:

Số lượng hàng nhập khẩu làm căn cứ tính thuế tiêu thụ đặc biệt là số lượng hay trọng lượng hàng hoá thực nhập khẩu trên tờ khai Hải quan hàng nhập khẩu.

2- Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt:

a) Đối với hàng nhập khẩu thì giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt được xác định như sau:

Giá tính thuế Giá tính thuế Thuế tiêu thụ đặc biệt = nhập khẩu + nhập khẩu

Giá tính thuế nhập khẩu căn cứ vào quy định tại Nghị định 54/CP ngày 28-8-1993 của Chính phủ, Thông tư số 72A TC/TCT ngày 30-8-1993 của Bộ Tài chính và các

nguyên tắc, quy chế xây dựng, áp giá tính thuế của Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan đã quy định.

b) Trường hợp một số đối tượng thuộc diện được miễn thuế nhập khẩu theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thì giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt được xác định như sau:

- Trước hết vẫn tính thuế nhập khẩu theo đúng nguyên tắc như các trường hợp bình thường nhưng không ra thông báo thuế nhập khẩu, chỉ lấy số thuế nhập khẩu đã tính cộng với giá tính thuế nhập khẩu như hướng dẫn tại phần trên để làm căn cứ tính thuế tiêu thụ đặc biệt.

c) Tỷ giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt được áp dụng chung như tỷ giá dùng để tính thuế nhập khẩu theo như các quy định hiện hành.

3- Thuế suất:

Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt là tỷ lệ (%) được quy định cụ thể của từng mặt hàng tại Biểu thuế tiêu thụ đặc biệt được quy định tại điều 7 Nghị định số 97/CP ngày 27-12-1995.

Mặt hàng bia hộp chịu thuế suất 75% chỉ áp dụng cho các loại bia đóng hộp (lon) kim loại.

Mặt hàng rượu thuốc nhập khẩu chịu thuế suất 15% phải được đăng ký sản phẩm và các thủ tục do Bộ Tài chính quy định. Nếu không đủ điều kiện này thì nộp thuế tiêu thụ đặc biệt theo thuế suất của loại rượu có độ tương ứng.

- Mặt hàng xe ô tô: chỉ thu thuế tiêu thụ đặc biệt đối với loại xe ô tô được thiết kế chở người, kể cả xe thiết kế vừa chở người vừa chở hàng loại từ 24 chỗ ngồi trở xuống và xe ô tô đua, (các loại xe thuộc mã số 8703 trong Biểu thuế nhập khẩu), xe lam.

- Linh kiện xe ô tô dạng SKD thuộc mã số 8703 nêu trên cũng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo như thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt của xe nguyên chiếc (CBU) theo từng loại chỗ ngồi.

III/ CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG PHẢI NỘP THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT:

Căn cứ Điều 3 Nghị định 97/CP ngày 27-12-1995 thì hàng hoá thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nếu nhập khẩu trong các trường hợp sau đây không phải nộp thuế

thuế tiêu thụ đặc biệt. Trình tự và thủ tục cụ thể từng loại như sau:

1- Đối với hàng viện trợ không hoàn lại, thủ tục gồm:

- Dự án viện trợ hay Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam với các Tổ chức của nước ngoài hoặc văn bản thoả thuận viện trợ hoặc thông báo viện trợ.
- Văn bản cho phép tiếp nhận, phân phối hoặc sử dụng hàng viện trợ của Bộ chủ quản hay UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW cấp.
- Giấy phép nhập khẩu do Bộ Thương mại ghi rõ viện trợ không hoàn lại. Trên cơ sở đó Ban quản lý và tiếp nhận hàng viện trợ (Bộ Tài chính) cấp giấy xác nhận viện trợ không hoàn lại để trình Hải quan giải quyết không thu thuế tiêu thụ đặc biệt.

2- Hàng tạm nhập khẩu để dự hội chợ, triển lãm mà thời gian dự hội chợ, triển lãm trong thời hạn nộp thuế quy định (30 ngày), thủ tục gồm:

- Giấy báo hoặc giấy mời dự hội chợ, triển lãm;
- Giấy phép nhập khẩu hàng hoá đó do Bộ Thương mại hoặc Tổng cục Hải quan cấp trong đó ghi rõ là: hàng tạm nhập, tái xuất để dự hội chợ, triển lãm cùng với thời gian dự hội chợ, triển lãm.

Cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu có trách nhiệm theo dõi chặt chẽ, nếu hết thời hạn hội chợ, triển lãm mà tổ chức, cá nhân không tái xuất hàng đã tạm nhập thì trong 5 ngày sau phải kê khai nộp thuế tiêu thụ đặc biệt; Nếu không kê khai mà kiểm tra, phát hiện thì truy thu thuế tiêu thụ đặc biệt và phạt theo quy định. Trường hợp thời gian dự hội chợ, triển lãm vượt quá thời hạn nộp thuế quy định (30 ngày) thì phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt theo thời hạn quy định và được hoàn lại thuế tiêu thụ đặc biệt khi tái xuất khẩu được quy định cụ thể.

Hàng hoá tham dự hội chợ, triển lãm được phép bán tại thị trường Việt Nam (kể cả cho, biếu, tặng...) thì phải khai nộp thuế tiêu thụ đặc biệt theo hướng dẫn tại điểm 8 mục III Thông tư này.

3- Đối với hàng hoá nhập khẩu theo các điều ước Quốc tế mà Chính phủ Việt Nam ký kết hay tham gia có những quy định miễn giảm thuế thì việc thực hiện miễn giảm thuế theo quy định cụ thể tại các điều ước này.

Hàng nhập khẩu của các cá nhân, tổ chức và người nước ngoài được hưởng tiêu chuẩn miễn trừ theo các điều ước Quốc tế như:

- Hàng của cơ quan đại diện ngoại giao và nhân viên của các tổ chức này.
- Hàng của các cơ quan lãnh sự nước ngoài và nhân viên của các tổ chức này.
- Hàng của các đại diện Quốc tế tại Việt Nam và nhân viên của các tổ chức này.

Đây là các cơ quan, cá nhân được quy định cụ thể tại Pháp lệnh về quyền ưu đãi miễn trừ cho các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài và cơ quan đại diện của các tổ chức Quốc tế tại Việt Nam và theo Nghị định số 73/CP ngày 30-7-1994 của Chính phủ (dưới đây gọi là cơ quan ngoại giao).

Số lượng, chủng loại của hàng hoá nhập khẩu và đối tượng được miễn thuế tiêu thụ đặc biệt được quy định cụ thể theo Thông tư Liên Bộ Thương mại - Bộ Ngoại giao - Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan.

4- Đối với hàng hoá vận chuyển quá cảnh, chuyển khẩu hay mượn đường qua biên giới Việt Nam theo quy định của Chính phủ ngoài việc phải thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ Thương mại và Tổng cục Hải quan, phải có các chứng từ sau: đề xuất trình cho cơ quan Hải quan:

- Công văn của Bộ Thương mại cho phép làm dịch vụ quá cảnh, chuyển khẩu hoặc công văn của Tổng cục Hải quan cho phép chủ hàng nước ngoài mượn đường.
- Bản sao (có công chứng) hợp đồng dịch vụ quá cảnh hoặc bản sao (có công chứng) hợp đồng mua, bán đối với dịch vụ chuyển khẩu.
- Giấy phép do Bộ Thương mại cấp.

Trong quá trình vận chuyển trên lãnh thổ Việt Nam không được tiêu thụ hàng hoá dưới bất kỳ hình thức nào, không được tự động tháo dỡ thay đổi hàng hoá dưới bất kỳ hình thức nào. Đồng thời chịu sự giám sát, quản lý theo quy định của Hải quan từ cửa khẩu nhập đến cửa khẩu xuất hay từ cửa khẩu đi đến cửa khẩu đến trên lãnh thổ Việt Nam.

5- Theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 97/CP ngày 27-12-1995 của Chính phủ thì hàng là vật tư, nguyên liệu nhập khẩu để gia công cho nước ngoài theo hợp đồng đã ký kết và thực xuất khẩu thành phẩm được miễn thuế tiêu thụ đặc biệt.